

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Mặt Trời Thanh Hóa (Dự án thành phần: Xây dựng Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng khoáng nóng Yên Bình)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3546/QĐ-UBND ngày 10/09/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3832/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4832/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Quyết định chấp thuận nhà đầu tư;

Theo Quyết định số 19/2021/QĐ-STH ngày 01/12/2021 của Công ty cổ phần Mặt trời Thanh Hóa về việc phân chia các dự án thành phần thuộc Dự án Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa của Công ty CP Mặt Trời Thanh Hóa (Dự án thành phần: Xây dựng Khu đô thị sinh thái nghỉ

duỡng khoáng nóng Yên Bình) tại Thông báo kết quả thẩm định số 11528/STNMT - BVMT ngày 23/12/2021; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 40/2021/CV-STH ngày 23/12/2021 của Công ty CP Mặt Trời Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1323/Tr-STNMT ngày 24/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị nghỉ duỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (*Dự án thành phần: Xây dựng Khu đô thị sinh thái nghỉ duỡng khoáng nóng Yên Bình*) của Công ty cổ phần Mặt Trời Thanh Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện, với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Lập kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh trước ít nhất 20 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (*bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác*) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương, Giám đốc Công ty cổ phần Mặt Trời Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên,
huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa của Công ty CP Mặt Trời Thanh Hóa
(Dự án thành phần: Xây dựng Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng
khoáng nóng Yên Bình)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của
 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (*Dự án thành phần: Xây dựng Khu đô thị sinh thái nghỉ dưỡng khoáng nóng Yên Bình*).

- Chủ đầu tư: Công ty CP Mặt Trời Thanh Hóa.

+ Đại diện: ông: Dương Văn Mạnh - Chức vụ: Tổng Giám đốc

+ Địa chỉ: MB530, Khu đô thị Nam thành phố Thanh Hóa, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Điện thoại: 0973 004 998

1.2. Quy mô, công suất dự án:

Dự án được thực hiện tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa với tổng diện tích đất là 38,28 ha, bao gồm các hạng mục công trình:

- Các hạng mục công trình chính: Xây dựng 13 căn liền kề với tổng diện tích: 1462,5 m²; 176 căn biệt thự đơn lập (tổng diện tích: 8.8043,16 m²); 192 căn biệt thự song lập (tổng diện tích: 64.430,78 m²); 96 căn biệt thự tứ lập (tổng diện tích: 21.359,28 m²); 01 Nhà điều hành (tổng diện tích: 3.101,5 m²); 01 trường mầm non (tổng diện tích: 4.952,07 m²); 01 trường liên cấp (tổng diện tích: 9.718,61 m²); 01 Nhà sinh hoạt cộng đồng (tổng diện tích: 4.042 m²); công trình thể dục thể thao.

- Các hạng mục công trình phụ trợ: Bãi đỗ xe, hệ thống đường giao thông nội bộ, vỉa hè cây xanh; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy chữa cháy; hệ thống chiếu sáng; cổng, tường rào; nhà bảo vệ, cây xanh,...

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Hệ thống tiêu thoát nước thải, nước mưa; 01 khu tập kết rác thải sinh hoạt diện tích 500 m²; 01 nhà chứa chất thải nguy hại, diện tích 30 m²; 01 Trạm xử lý nước thải tập trung, công suất 350 m³/ngày đêm (*trạm xử lý nước thải này được xây dựng trên phần đất dự án thành phần: Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng và công viên văn hoá Edo*).

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Giai đoạn xây dựng:

2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân khoảng 8,0m³/ngày (nước thải vệ sinh khoảng 4,0m³/ngày, nước rửa tay chân khoảng 4,0m³/ngày). Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 22,0 m³/ngày; Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng lớn nhất: 1.414,82 l/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

2.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: phát sinh chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân với khối lượng nhiều nhất 100 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

- *Chất thải rắn xây dựng thông thường*: Chất thải rắn phát quang thăm thực vật khoảng 949,9 tấn; bùn, đất hữu cơ trong quá trình bóc đất phong hóa khoảng 79.859,5 tấn; chất thải rắn từ phá dỡ công trình hiện trạng khoảng 4.074 tấn; mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng, sắt thép, tôn các loại khoảng 2.144,5 tấn; vật liệu trong xây dựng rơi vãi khoảng 9.042,82 tấn.

2.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa, ... với khối lượng khoảng 48kg/quá trình thi công.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 1.125 lít/quá trình thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành:

2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 250,0 m³/ngày đêm (nước thải từ tắm, rửa, giặt: 95,47 m³/ngày; nước thải nhà vệ sinh: 95,47 m³/ngày; nước thải ăn uống: 59,05 m³/ngày). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước thải vệ sinh bề bơi khoảng 360,19m³/01 lần; định kỳ 03 tháng/01 lần vệ sinh. Thành phần chủ yếu: rác thải, chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, hóa chất clo khử trùng dư,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng lớn nhất 2.875,49 l/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện ra vào dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động nấu ăn, hệ thống cống rãnh thu gom thoát nước... Thành phần chủ yếu: Bụi, khí CO, SO₂, NO₂, H₂S, NH₃,...

2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 2.519,65 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì,...

Ngoài ra, còn có lượng bùn cặn phát sinh từ các công trình xử lý môi trường và lượng rác thải từ cảnh quan môi trường trong khuôn viên dự án.

2.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải rắn nguy hại phát sinh do hoạt động của dự án khoảng 37,8kg/tháng. Thành phần bao gồm: giẻ lau chùi máy móc, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn xây dựng

3.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

* *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa (có hố ga) tạm thời để lắng loại bỏ bùn đất trước khi dẫn ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

- Trang bị máy bơm nước hố móng để tránh hiện tượng ngập úng khi mưa.

* *Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân được thu gom về 01 hố lắng nước thải xây dựng có thể tích 18,0 m³ (kích thước 3,0 m x 3 m x 2 m) bố trí tại khu lán trại để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải nhà vệ sinh được thu gom về 05 nhà vệ sinh di động bố trí tại khu lán trại và tại các khu vực thi công (kích thước mỗi nhà: rộng 0,1m x dài 1,4m x cao 2,4m); định kỳ 02 ngày/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải đem đi xử lý.

* *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng*

Nước thải xây dựng được thu gom về hố lắng có thể tích tích 18,0 m³ (kích thước 3,0 m x 3 m x 2 m được lót vải địa kỹ thuật (HDPE) ở đáy và thành để chống thấm trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

3.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; phun nước giảm thiểu bụi trong quá trình thi công dự án và vận chuyển nguyên vật liệu với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày, vào những ngày nắng, nóng, khô hanh tần suất tăng lên 5-7 lần/ngày; bố trí công nhân quét dọn đất, cát vương vãi từ khu vực dự án ra tuyến đường vận chuyển gần dự án với phạm vi 1.000 m về hai phía, đặc biệt, tại khu vực dân cư và công sở, trường học.

- Sử dụng rào tôn xung quanh phần diện tích đất thi công xây dựng nhằm giảm bụi và tiếng ồn phát sinh ra bên ngoài.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

Trang bị 02 thùng nhựa composite (dung tích 100 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn xây dựng:*

+ Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng đến vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định;

+ Nguyên vật liệu vận chuyển rơi vãi trong dự án được thu gom tận dụng để lót sân đường nội bộ và dùng để san nền phía bên trong khu vực dự án;

+ Chất thải rắn như bìa catton, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn;

+ Đất dư thừa từ quá trình san nền, đất dư thừa từ quá trình đào đắp hố móng được tận dụng làm vật liệu san lấp tại một số vị trí trên địa bàn huyện Quảng Xương và các khu vực lân cận; đất bóc phong hóa được thu gom vận chuyển đi đổ thải tại khu vực đất thuộc tờ bản đồ số 13, 14, 15 và 19, Bản đồ địa chính xã Quảng Yên đo vẽ năm 2014.

3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị 02 thùng 200 lít/thùng chứa chất thải rắn và 02 thùng dung tích 500 lít/thùng chứa chất thải lỏng có dán nhãn, mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại góc trong khu lán trại; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

3.1.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung:*

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

+ Thường xuyên kiểm tra các thiết bị máy móc vận hành dự án nếu phát hiện hư hỏng cần có biện pháp thay thế để đảm bảo quá trình vận hành tốt.

+ Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

- *Biện pháp giảm thiểu phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố đến con người và giao thông:*

+ Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động, giáo dục công nhân, thực hiện các biển báo, nội quy lao động.

+ Có cán bộ chuyên trách giám sát vệ sinh môi trường, an toàn lao động và kỹ thuật lao động.

+ Lắp đặt các biển báo tại nơi các khu vực dễ nhận thấy như: Công ra vào khu vực thi công (như: biển báo công trường đang thi công tại các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu, tại các nút giao với đường giao thông,...).

- *Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động do sự cố sụt lún, sập đổ công trình*

+ Thi công theo đúng thiết kế; đáp ứng những yêu cầu kỹ thuật nghiêm ngặt, đảm bảo đúng kỹ thuật để tránh hiện tượng sụt lún, đặc biệt quá trình thi công san nền và thi công móng cọc.

+ Trước khi thi công dự án tiến hành kiểm tra chất lượng công trình nhà ở của các công trình xung quanh dự án trong phạm vi 500m; chịu trách nhiệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi hoạt động thi công dự án làm ảnh hưởng đến các công trình dân dụng xung quanh.

- *Biện pháp hạn chế tác động đến tiêu thoát nước khu vực:*

Chủ đầu tư sẽ xây dựng cải dịch tuyến mương tiêu Bình Cảnh hiện trạng đang đi qua khu vực dự án; đảm bảo hoạt động tiêu thoát nước khu vực phía Tây dự án.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

* *Đối với Chủ đầu tư:*

- Đối với nước mưa chảy tràn trên mái nhà, sân đường trong khuôn viên thu gom bằng hệ thống mương rãnh xung quanh các khu nhà, sân đường nội bộ → hố ga → thoát ra công Đa Ba và sông Lý.

- Nước thải sinh bể bơi: Sử dụng thiết bị lọc tuần hoàn của hệ thống và hút cặn, làm sạch bể bơi, vớt rác thải trước khi dẫn ra hệ thống thoát nước mưa của dự án → thoát ra công Đa Ba.

- Nước thải nhà bếp → bể tách dầu mỡ → Hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất: 350 m³/ngày đêm) → sông Lý.

- Nước thải nhà vệ sinh: Nước thải nhà vệ sinh (đại tiện, tiểu tiện) → bể tự hoại 03 ngăn → Hệ thống xử lý nước thải tập trung (công suất: 350 m³/ngày đêm) → sông Lý.

Công nghệ xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung như sau: Nước thải (sau bể tự hoại, sau bể tách dầu mỡ, nước thải tắm, giặt) → hệ thống tách rác → Bể điều hòa → Bể anoxic → Bể aerotank → Bể lắng → Bồn lọc áp lực → Bể khử trùng → sông Lý.

Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt được thải ra sông Lý tại phía Đông dự án.

** Đối với các hộ dân, các nhà đầu tư thứ cấp:*

Xây dựng bể tự hoại, bể tách dầu mỡ xử lý sơ bộ nước thải trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của dự án sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 350 m³/ngày đêm của dự án để xử lý trước khi thải ra môi trường.

3.2.2. Về bụi, khí thải:

- Đối với Chủ đầu tư

+ Thường xuyên quét dọn, phun chế phẩm khử mùi tại khu vực tập kết rác sinh hoạt của dự án; nạo vét, khơi thông hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải khu vực dự án nhằm giảm thiểu mùi, khí thải phát sinh.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu vực dự án nhằm giảm thiểu bụi bay bốc theo bánh xe.

+ Trồng cây xanh song song với quá trình thi công xây dựng các hạng mục của dự án, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về tỉ lệ diện tích cây xanh theo quy định; đặc biệt, xung quanh khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Đối với của các hộ dân, các nhà đầu tư thứ cấp:

+ Khuyến cáo dùng quạt hút mùi từ nhà bếp; sử dụng các nhiên liệu sạch như gas, thiết bị dùng điện,... thay thế cho nhiên liệu hóa thạch,...

+ Để rác đúng quy định về thời gian và địa điểm.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Đối với Chủ đầu tư

+ Cung cấp các văn bản pháp lý liên quan và giới thiệu dịch vụ thu gom và xử lý chất thải rắn cho các hộ gia đình, các nhà đầu tư thành viên.

+ Bùn cặn phát sinh từ các hố gas, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải hợp đồng với đơn vị có chức năng để nạo vét với tần suất 01 năm/lần.

+ Bố trí các thùng chứa rác thải sinh hoạt công cộng loại 100 lít, 500 lít trong khuôn viên cây xanh, khu vực công cộng để thu gom rác thải sinh hoạt.

+ Xây dựng và vận hành 01 khu tập kết CTR tập trung, diện tích 500 m², có mái lợp tôn, tường bao che hoặc cây xanh xung quanh; bên trong bố trí 20 xe đẩy tay dung tích 1,0m³/thùng có nắp đậy và bánh xe đẩy.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom bùn thải từ quá trình nạo vét khơi thông cống rãnh, hút bùn bể tự hoại khu vực công cộng, hệ thống xử lý nước thải tập trung với tần suất 01 năm/lần.

- Đối với của các hộ dân, các nhà đầu tư thứ cấp:

+ Thu gom, lưu giữ và tập kết chất thải rắn đúng nơi quy định; tuyệt đối không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.

+ Thực hiện các biện pháp, thu gom, quản lý chất thải theo hồ sơ, thủ tục về môi trường đã được phê duyệt/xác nhận (nếu có).

3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đối với Chủ đầu tư

+ Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quản lý chất thải nguy hại cho người dân và khách, thu gom CTNH chuyên vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng.

+ Trang bị 04 thùng chứa dung tích 500 lít để chứa CTNH chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định, đặt tại khu vực tập kết chất thải rắn của dự án để người dân thu gom, tập kết; hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với của các hộ dân, các nhà đầu tư thứ cấp:

Thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại bỏ vào thùng do Chủ đầu tư trang bị, không để lẫn với chất thải rắn sinh hoạt.

3.2.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phòng chống cháy nổ:

Thiết kế và lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy theo đúng quy định của Nhà nước; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về công tác PCCC đối với các hộ gia đình, các nhà đầu tư thành viên; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa ở ngã ba, ngã tư để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy.

- Hư hỏng trạm xử lý nước thải tập trung:

Nhận chuyển giao và đào tạo nhân lực để vận hành trạm xử lý nước thải theo hướng dẫn của nhà cung cấp hệ thống và thiết bị; vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật; thường xuyên bảo dưỡng, thay thế các thiết bị; luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao để kịp thời thay thế khi hỏng hóc; sử dụng bể thu gom để chứa nước thải sinh hoạt khi hệ thống gặp sự cố; bố trí công nhân chịu trách nhiệm vận hành liên tục theo dõi, ghi chép vào sổ nhật ký vận hành đối với từng hệ thống; khi phát hiện sự cố báo cáo ngay với người chủ quản để đưa ra giải pháp khắc phục kịp thời.

4. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

- Hệ thống thoát nước mưa, nước thải;

- 01 khu tập kết rác thải sinh hoạt diện tích 500 m²;

- 01 nhà chứa chất thải nguy hại, diện tích 30 m²;

- 01 Trạm xử lý nước thải tập trung, công suất 350 m³/ngày đêm (trạm xử lý nước thải này được trên phân đất dự án thành phần: Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng và công viên văn hoá Edo).

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giám sát chất lượng khí thải trong giai đoạn thi công xây dựng

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Chỉ tiêu giám sát: Vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO.

- Vị trí giám sát: 03 vị trí

+ 01 vị trí tại khu vực lán trại công nhân.

+ 01 vị trí tại khu vực khu dân cư, dọc đường Quốc lộ 45, gần khu vực dự án;

+ 01 điểm tại khu vực cuối hướng gió, cách khu vực đang thi công (tại thời điểm lấy mẫu) 100 m.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

+ QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành thử nghiệm/vận hành thương mại.

a. Giám sát chất lượng khí thải:

- Vị trí lấy mẫu: 01 vị trí tại khu vực hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Các thông số quan trắc: nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, NO₂, SO₂.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 02:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn tiếp xúc cho phép của bụi tại nơi làm việc.

+ QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

+ QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

b. Giám sát chất lượng nước thải

- Vị trí giám sát: 02 mẫu nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung trước khi thải ra sông Lý.

- Các chỉ tiêu quan trắc: pH, TSS, BOD₅, Amoni, tổng N, tổng P, dầu mỡ động thực vật, chất hoạt động bề mặt, Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B).

c. Giám sát chất lượng bùn thải

- *Vị trí giám sát:* 01 mẫu bùn thải tại bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- *Chỉ tiêu giám sát:* hàm lượng As, Fe, Pb, Hg.

- *Quy chuẩn áp dụng:* QCVN 50:2013/BTNMT về ngưỡng nguy hại của các thông số trong bùn thải phát sinh từ quá trình xử lý nước.

- Tần suất: 01 năm/lần.

d. Tần suất giám sát:

- *Giai đoạn vận hành thử nghiệm:* Tần suất 15 ngày/lần (trong vòng 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm); giai đoạn vận hành ổn định với tần suất 01 ngày/lần (trong 07 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh hiệu suất).

- *Giai đoạn vận hành thương mại:* 03 tháng/lần.

6. Các lưu ý khác:

Khi triển khai thực hiện các dự án thành phần: *Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng và công viên văn hoá Edo và Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng Kyoto* của dự án Đầu tư xây dựng Khu đô thị nghỉ dưỡng khoáng nóng tại xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Chủ dự án phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường cho toàn bộ Dự án trên trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về môi trường./.